TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP. HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1001/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 866/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: P Block A, Chung cư T, số C đường C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 080175014195 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/10/2022.

2. Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số E Khu phố H, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 031072013644 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/4/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các đương sự có đơn xin lựa chọn thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh và một bên đương sự là bà Trần Thị Kim T đang cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/05/2026 các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 20/05/2004.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường I, Quận C (nay là Ủy ban nhân dân Phường N), Thành phố hồ Chí Minh cấp ngày 20/05/2004 thì có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim T là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để xác định: Các đương sự có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 23/07/2005 (đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung: ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim T xác nhận tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Xét về nợ chung và các vấn đề khác: ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Kim T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 1/2004 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C (nay là Ủy ban nhân dân Phường N), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20 tháng 5 năm 2004 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung: bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Gia B (giới tính: nam), sinh ngày 23/7/2005 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số: 0028323 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường Nhiêu Lộc, TP.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cơ

2 000027 012206